

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 15/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Cao Văn Cần**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Tấn Quang
Bà: Phan Thị Thanh Dung.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:*
Bà **Lê Thị Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Ng**, sinh ngày 18/01/1982 tại: N, Quảng Nam, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị Th (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn T và 01 người con sinh năm: 2008

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan C**, sinh ngày 01/5/1964, tại: Quảng Nam, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn 10/12, con ông Phan K, và bà Ngô Thị Á (đã chết). Bị cáo có 01 con sinh năm: 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn T, xã Thuyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh Nh, sinh năm: 1962; trú tại: Khối phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị H, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 22/4/2021, Tổ công tác Công an huyện Núi Thành phối hợp với Công an xã Tam Hiệp phát hiện và lập biên bản đối với Phan C về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi lô đề qua điện thoại di động. C khai nhận ghi số lô, số đề cho những người tham gia đánh lô, đề bằng cách gọi điện trực tiếp qua số điện thoại 0393.583.221 hoặc nhắn tin qua mạng Zalo tên “Khong”. Sau đó, C tổng hợp rồi gửi qua mạng Zalo tên “Chot Nho” cho Nguyễn Thị Thanh Ng để hưởng 5% trên tổng số tiền chuyển.

Căn cứ vào lời khai của Phan C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành, Quảng Nam ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thanh Ng về hành vi đánh bạc. Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh Ng một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng, bên trong có chứa một thẻ sim có số thuê bao 0788.556.079.

Quá trình điều tra xác định ngày 22/4/2021, Phan C, Nguyễn Thị Thanh Ng đã tổ chức ghi lô đề cho các đối tượng sau:

- Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1988, trú thôn P, xã T, huyện N sử dụng tài khoản zalo tên “Tran Nguyen Khanh Ng” nhắn tin qua Zalo tên “Khong” của Phan C mua xiên chéo 3 đài Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định (lấy 02 chữ số cuối cùng trong tất cả các giải theo kết quả xổ số kiến thiết của 03 đài mà người chơi đánh để xác định thắng thua) với số tiền 3.200.000 đồng.

- Trương Thị H, sinh năm: 1984, trú thôn P, xã T, huyện N sử dụng tài khoản Zalo tên “Thanh truong vs” được đăng ký bằng số điện thoại 0353.902.422 nhắn tin qua tài khoản Zalo của Phan C mang tên “Không” mua xiên chéo 3 đài Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định với tổng số tiền 1.300.000 đồng; đánh “góc 03 đài” Quảng Bình, Quảng Trị và Bình Định (lấy 02 chữ số của giải 8 và 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt trong kết quả xổ số của đài

người chơi đánh đề xác định thắng thua) với số tiền 60.000 đồng, mỗi đài 20.000 đồng và đánh “đặc biệt 03 đài” Quảng Bình, Quảng Trị và Bình Định (lấy 03 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt trong kết quả xổ số của đài người chơi đánh đề xác định thắng thua) với số tiền 30.000 đồng, mỗi đài 10.000 đồng.

- Trần Thị Thanh Nh, sinh năm: 1962, trú Khối 2, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành sử dụng số điện thoại 0988.088.818 gọi điện đến số điện thoại 0393.583.221 của Phan C mua lô xiên chéo 3 đài Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định với tổng số tiền là 2.000.000 đồng.

Do hành vi đánh bạc bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng nên không tính tiền thắng, thua.

Ngoài ra, ngày 22/4/2021 có 02 đối tượng (chưa xác định được lai lịch) mua lô đề của C với tổng số tiền là 2.400.000 đồng ở cả 03 đài Quảng Bình, Quảng Trị và Bình Định, đánh hình thức “đầu, đuôi” và “đặc biệt”, mỗi đài 800.000 đồng.

Sau khi nhận ghi số đề cho các đối tượng nêu trên xong, C đã chuyển cho Nguyễn Thị Thanh Ng số tiền 6.590.000 đồng; chuyển cho Nguyễn Thị Mỹ L 2.400.000 đồng để hưởng 5%. Trong ngày 22/4/2021, có 06 người đã tự liên hệ với Phan C để mua lô đề với tổng số tiền 8.990.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo C còn khai nhận, trước ngày 22/4/2021, C đã hoạt động ghi lô đề được khoảng 05 ngày với số tiền mỗi ngày C nhận ghi là khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, nhưng C không nhớ tên, tuổi, lai lịch những người đã ghi. Trong đó, C đã chuyển tiền ghi đề được 1 ngày cho Nguyễn Thị Mỹ L, hưởng lợi được số tiền 25.000 đồng (5%). Số còn lại C giữ lại để tính thắng thua và không có người chơi nào trúng giải trong các lần này. Tổng số tiền C đã dùng đánh bạc trong các ngày này là 2.500.000đ

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo C đã sử dụng để đánh bạc là 11.740.000đ, số tiền thu lợi bất chính là 25.000đ.

Đối với bị cáo Ng, trong ngày 22/4/2021, ngoài việc nhận số tiền ghi đề 6.590.000 đồng từ bị C chuyển, Ng còn trực tiếp ghi lô đề cho Nguyễn Thành Th, số tiền 4.200.000 đồng. Th đã thanh toán cho Ng số tiền 3.500.000 đồng.

Sau khi nhận tiền ghi lô đề từ C và trực tiếp ghi cho Th, Ng không chuyển cho ai mà giữ để tính thắng thua. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị Thanh Ng sử dụng đánh bạc trong ngày 22/4/2021 là 10.790.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Ng còn khai nhận, trước ngày 22/4/2021, Ng đã hoạt động ghi lô đề được khoảng 05 ngày với số tiền Ng ghi mỗi ngày là khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng nhưng không nhớ những người ghi đề là ai. Số tiền trên Ng giữ lại để tính thắng thua và không có ai trúng giải trong các ngày trên. Tổng số tiền bị cáo Ng đã ghi đề trong các ngày này là 2.500.000đ

Như vậy, tổng số tiền Ng dùng để đánh bạc là 13.200.000đ. Trong đó, số tiền bị cáo Ng đã nhận của các con bạc là: 6.610.000đ (số tiền 6.590.000đ C chưa đưa cho Ng)

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-NT ngày 26/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng và bị cáo Phan C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng và bị cáo Phan C; đồng thời đề nghị Hội đồng xét:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phan C số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Đối với các vấn đề khác có liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy theo định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào ngày 22/4/2021, bị cáo Phan C và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi (bán) lô đề. Cụ thể:

Bị cáo C đã ghi (bán) lô đề cho Nguyễn Thị Mỹ L, Trương Thị Hà, Trần thị Thanh Nh và 02 (hai) đối tượng không rõ lai lịch với tổng số tiền 8.990.000đồng. Bị cáo C đã chuyển số tiền này cho bị cáo Ng 6.590.000đồng, chuyển cho Nguyễn Thị Mỹ L 2.400.000đồng để hưởng 05% hoa hồng.

Bị cáo Ng đã đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề cho bị cáo C số tiền 6.590.000đồng và có ghi (bán) lô đề cho Nguyễn Thành Th với số tiền 4.200.000đồng. Tổng số tiền bị cáo Ng đánh bạc trong ngày 22/4/2021 là 10.790.000đồng

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 22/4/2021, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng và Phan C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi lô đề (số đề). Số tiền mà bị cáo Ng sử dụng để đánh bạc là 6.590.000đ, bị cáo C dùng đánh bạc là 8.990.000đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội: Cùng với các tệ nạn xã hội khác, đánh bạc trái phép đã và đang gây ra những hệ lụy rất lớn cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác như trộm cắp tài sản, bạo lực gia đình..., gây mất trật tự, an toàn xã hội vì thế nhà nước đã có quy định nghiêm cấm đồng thời cũng quy định nặng chế tài để xử lý trách nhiệm với những ai cố tình vi phạm. Bị Ng cáo và bị cáo C có đủ khả năng nhận thức được việc tổ chức để người khác ghi lô đề (số đề) thắng thua bằng tiền cũng như việc tiến hành ghi lô đề cho người khác rồi chuyển hưởng hoa hồng là hành vi đánh bạc trái phép, là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh mà không phải bỏ công lao động nên các bị cáo đã cố tình vi phạm. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo có nhân thân chưa bị xử lý hành chính, hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình là các tình tiết quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công rõ ràng, các bị cáo phạm tội đều có mục đích lợi nhuận. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Ng có vai trò là người chủ mưu cầm đầu, đồng thời là người thực hành; bị cáo C có vai trò giúp sức. Do đó, bị cáo Ng phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo C.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng có vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, đồng thời là người thực hành nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn cũng như việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo cũng như

phòng ngừa chung là cần thiết, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án. Xong xét thấy, bị cáo có nhân thân chưa bị xử lý hành chính, hình sự có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo cao dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Bị cáo Phan C, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hơn nữa vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu, tiến hành nhận ghi lô đề cho các con bạc, chuyển cho bị cáo Ng để hưởng phần trăm nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn cũng như việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án.

[6] Ngoài ra bị cáo Ng và bị cáo C còn khai nhận trước ngày bị phát hiện ngày 22/4/2021, 05 ngày có ghi lô đề cho một số đối tượng, số tiền mỗi ngày từ 300.000đồng đến 500.000đồng nhưng quá trình điều tra không các định được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, số tiền mỗi bị cáo thừa nhận dùng để đánh bạc là 2.500.000đ nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước theo quy định.

[7] Trương Thị H, Trần Thị Thanh Nh và Nguyễn Thành Th có hành vi đánh bạc trái phép cùng với bị cáo Ng và bị cáo C. Tuy nhiên, hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và việc cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trách nhiệm của họ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập, xử lý.

Nguyễn thị Mỹ L đã bị khởi tố, xử lý trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

Đối với 02 đối tượng đã đánh bạc cùng với Phan C, hiện chưa xác minh làm rõ được lai lịch nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu vàng, bên trong có gắn sim thuê bao số 0788.556.079 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong có gắn sim thuê bao số 0339.583.221 được các bị cáo sử dụng và việc phạm tội, xét còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định.

Số tiền 3.500.000đ thu giữ của các bị cáo là tiền sử dụng để đánh bạc nên cần tuyên tịch thu sung C quỹ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Số tiền 6.610.000đ bị cáo Ng sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 11.740.000đ bị cáo C sử dụng đánh bạc cần truy thu sung ngân sách nhà nước theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về loại, mức hình phạt đối với bị cáo C và những vấn đề có liên quan là phù hợp nên chấp nhận, riêng đối với bị cáo Ng là không phù hợp nên không chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thanh Ng 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 05 (Năm) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 02 (Hai) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh Ng số tiền: 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35, điều và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phan C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu vàng, bên trong có gắn sim thuê bao số 0788.556.079; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, bên trong có gắn sim thuê bao số 0339.583.221(đã qua sử dụng); số tiền 3.500.000 đồng hiện đang tạm giữ tại số tài khoản 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(Các điện thoại di động hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKS, ngày 26/9/2021)

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng số tiền 6.610.000đ (Sáu triệu, sáu trăm mười nghìn) đồng sung ngân sách nhà nước;

Truy thu của bị cáo Phan C số tiền 11.740.000đ (Mười một triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng và bị cáo Phan C mỗi bị cáo phải chịu là: 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa